

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/2026/CBTT

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Phát triển Quảng Nam

- Mã chứng khoán: QNT

- Địa chỉ: Số 191 Đường Trần Phú, Phường Điện Bàn Đông, Thành Phố Đà Nẵng

- Điện thoại liên hệ: 0235 229 2777

Fax: 0235 229 2777

- E-mail: congtycpqnt.qnam@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố: Ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty đã sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 lần 2

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09/10/2026 tại đường dẫn <https://qnt.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty



NGUYỄN VĂN DŨNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN QUẢNG NAM

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	12
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	12
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	12
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	13
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	13
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	14
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	14
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	15
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	15
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	15
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	15
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	17
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 17. Thay đổi các quyền	22
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	27
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	30
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	31
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	31
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	31
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	33
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	33
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	35
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	36
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	37
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	39
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	39

VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	40
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	40
Điều 34. Người điều hành Công ty	40
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	40
IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	41
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	41
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	42
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	42
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	43
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	44
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	44
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	44
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	45
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	46
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	46
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	46
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	47
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	47
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ XỬ LÝ LỖ TRONG KINH DOANH	48
Điều 46. Phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ trong kinh doanh.....	48
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	49
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	49
Điều 48. Năm tài chính	49
Điều 49. Chế độ kế toán	49
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	49
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	49
Điều 51. Báo cáo thường niên	50
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	50
Điều 52. Kiểm toán.....	50
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	50
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	50
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	51
Điều 54. Giải thể công ty	51
Điều 55. Gia hạn hoạt động	51
Điều 56. Thanh lý	51
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	52
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	52
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	53
Điều 58. Điều lệ công ty	53
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	53
Điều 59. Ngày hiệu lực	53

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 04 năm 2022 và được Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Quảng Nam nhất trí sửa đổi điều khoản về địa chỉ trụ sở và ngành nghề kinh doanh vào ngày 06/06/2025 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2025.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
- p) *Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp)* là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ

sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUẢNG NAM**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **Quang Nam Consulting and Investment Development Joint Stock Company**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Đường Trần Phú, Phường Điện Bàn Đông, Thành Phố Đà Nẵng, Việt Nam

- Điện thoại: 02353 943745

- Fax: 02353 943745

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

- a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;
- b) Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp và doanh nghiệp mà người có liên quan của mình làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần, phần vốn góp chi phối;
- d) Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thẩm tra bản vẽ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thiết kế thi công các công trình; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện các công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế các công trình xây dựng bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu các công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế công trình thủy lợi; thiết kế các công trình đường bộ; thiết kế các công trình cấp thoát nước; thiết kế công trình điện, đường dây và trạm biến áp đến 35KV; Khảo sát, đo đạc bản đồ địa hình, bản đồ địa chính, Khảo sát địa chất, lập quy hoạch xây dựng.	7110
2	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật	4330
3	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Dịch vụ vận tải hành khách du lịch bằng ô tô	4932
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh máy móc, thiết bị	4659
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

	Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu và các sản phẩm trang trí nội ngoại thất công trình	
7	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, thử độ ẩm và các công việc thử nước, chống ẩm các toà nhà, chôn chân trụ, dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, uốn thép, xây gạch và đặt đá, lợp mái bao phủ toà nhà, dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. Các công việc dưới bề mặt; Xây dựng bể bơi ngoài trời.	4390
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
9	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
10	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
11	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới thương mại	4610
12	Bán buôn thực phẩm	4632
13	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
14	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
15	Quảng cáo	7310
16	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
17	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
18	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
19	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
20	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
21	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa	4753

	hàng chuyên doanh	
22	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
23	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
24	Bán buôn đồ uống	4633
25	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
26	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
27	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
28	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
29	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
31	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
32	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
33	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
34	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
35	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
36	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
37	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
38	Sản xuất đường	1072
39	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
40	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
41	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
42	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
43	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
44	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
45	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

46	Phá dỡ	4311
47	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
48	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
49	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
50	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
51	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị và khu công nghiệp	4299
52	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
53	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
54	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
55	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
56	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
57	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
58	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
59	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
60	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
61	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
62	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
63	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; Dịch vụ quan trắc môi trường.	7490
64	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395

65	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
66	Xây dựng nhà để ở	4101
67	Xây dựng nhà không để ở	4102
68	Xây dựng công trình đường sắt	4211
69	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình (Không bao gồm xác định giá gói thầu và giá hợp đồng trong xây dựng); Thẩm tra dự án đầu tư, tổng dự toán và dự toán chi tiết các công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư các công trình.	7020
70	Xây dựng công trình đường bộ	4212
71	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
72	Xây dựng công trình công ích khác	4229
73	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
74	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
75	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
76	Sản xuất điện	3511
77	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
78	Đào tạo trung cấp	8532
79	Đào tạo cao đẳng	8533
80	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
81	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
82	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
83	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
84	Trồng cây mía	0114
85	Trồng cây lấy sợi	0116
86	Trồng cây ăn quả	0121

87	Trồng cây điều	0123
88	Trồng cây hồ tiêu	0124
89	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
90	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
91	Xây dựng công trình điện	4221
92	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
93	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
94	Xây dựng công trình thủy	4291
95	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
96	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
97	Chuẩn bị mặt bằng	4312
98	Lắp đặt hệ thống điện	4321
99	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
100	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
101	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
102	Cung ứng lao động tạm thời	7820
103	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
104	Đào tạo sơ cấp	8531

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực nhằm tăng lợi nhuận, đảm bảo lợi ích cho cổ đông, tạo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với ngân sách nhà nước và phát triển công ty vững mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 32.220.000.000 đồng (Ba mươi hai tỷ, hai trăm hai mươi triệu đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.222.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
3. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;